TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 07-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**

2. Ông **Thạch Khêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1931/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2020, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Sa M**, sinh năm 1983, có mặt;
Cư trú tại: Ấp Ô , xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
2. Bị đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1971, có mặt;
Cư trú tại: Ấp Ô , xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Người phiên dịch: Ông **Kim Trường S** – Công tác tại Ban nhân dân ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 17/8/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sa M trình bày:

Vào ngày 14/3/2020 và ngày 28/01/2020, chị Thạch Thị Sa M có mở nhiều dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 02 lần, mỗi dây gồm 15 phần,

hai bên thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, đầu thảo có giao danh sách hụi cho các hụi viên theo dõi. Người nào bỏ thăm cao nhất thì hốt được hụi, chủ đầu thảo đi gom tiền của hụi viên và giao tiền lại cho hụi viên được lĩnh hụi. Huê hồng cho chủ đầu thảo hưởng mỗi lần khui 900.000 đồng, ngày mở hụi cũng là kỳ khui hụi đầu tiên cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 9, mở ngày 14/3/2020, chị H tham gia 01 phần, ở lần khui thứ 1: Chị Hạnh kêu 900.000 đồng nên hốt được 28.500.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị H. Từ lần khui thứ 02 đến lần thứ 5, chị H đóng hụi chết đầy đủ. Đến lần khui thứ 6, do các hụi viên không đến khui hụi, chị tuyên bố úp hụi không khui nữa. Chị Sa M yêu cầu chị H trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 18.900.000 đồng.

- Dây hụi thứ 23, mở ngày 14/3/2020, chị H tham gia 01 phần, ở lần khui thứ 01: Chị H kêu 900.000 đồng nên hốt được 28.500.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị đã giao đủ số tiền hụi cho chị H. Từ lần khui thứ 02 đến lần khui lần thứ 5, chị H có đóng hụi chết đầy đủ. Đến lần khui thứ 6, do các hụi viên không đến khui hụi, chị M tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị H trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 21.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 7, mở ngày 28/01/2020, chị H tham gia 01 phần. Ở lần khui thứ 01, 02: Chị H có đóng hụi sống đầy đủ. Đến lần khui thứ 3: Chị H kêu hụi 1.870.000 đồng, hốt được 18.660.000 đồng (Đã trừ tiền huê hồng) chị M đã giao đủ số tiền hụi cho chị H. Từ lần khui thứ 4 đến lần thứ 9: Chị H có đóng hụi chết đầy đủ. Đến lần khui hụi thứ 10, do các hụi viên không có đến khui hụi nên chị đã tuyên bố úp hụi. Chị Sa M yêu cầu chị H trả cho chị số tiền hụi đã nhận bằng 3.780.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sa M và chị H thống nhất có tính toán cấn trừ tiền hụi với nhau, chị H chỉ còn nợ tiền chị Sa M tại 03 dây hụi 7, 9, 23 nêu trên với số tiền hụi là 43.680.000 đồng, chị H có yêu cầu chị Sa M giảm tiền huê hồng là 3.380.000 đồng, chị Sa M cũng đồng ý. Như vậy chị H còn nợ chị Sa M bằng 40.300.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị Đỗ Thị H thừa nhận có tham gia nhiều dây hụi do chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo, hụi mở vào ngày 14/3/2020 và ngày 28/01/2020, loại hụi 3.000.000 đồng với nội dung, hình thức như chị Thạch Thị Sa M trình bày nêu trên. Tại dây hụi thứ 7, 9, 23 chị H đều đã hốt hụi và nhận đủ tiền hụi từ chị Thạch Thị Sa M giao. 03 dây hụi này đều đã bể ở lần khui thứ 6 và chị còn nợ chị Sa M số tiền hụi trong 03 dây hụi bằng 43.680.000 đồng.

Chị H thống nhất giữa chị và chị Sa M đã thỏa thuận tính toán cấn trừ tiền hụi với nhau. Chị H chỉ còn nợ chị Sa M trong 03 dây hụi nêu trên bằng 40.300.000 đồng nhưng chị H không có khả năng trả nợ vì số tiền hụi chị nhận được từ chị Sa

M giao, chị cũng đóng lại tiền hụi vào các dây hụi khác mà chị tham gia, chị tham gia rất nhiều dây hụi của các chủ đầu thảo khác và đều bể hụi.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Chị Đỗ Thị H thừa nhận có tham gia dây hụi của chị Thạch Thị Sa M làm đầu thảo, dây hụi mở ngày 28/01/2020 và ngày 14/3/2020, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 02 lần, chị H tham gia ở dây hụi số 7, 9, 23 chị H đều đã hốt hụi và có nhận đủ số tiền từ chị Sa M giao. Tất cả các dây hụi này đều đã bể hụi, chị H thừa nhận còn nợ chị Sa M số tiền hụi 40.300.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Chị Đỗ Thị H không đồng ý trả tiền cho chị Sa M do chị Đỗ Thị H không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*. Bị đơn cư trú tại huyện T nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Ngày 22/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã nhập các vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1920-1921/2020/TLST-DS; 1931/2021/TLST-DS, cùng ngày 10/12/2020, thành vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1931/2021/TLST-DS, ngày 10/12/2020.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Sa M, chị Đỗ Thị H có lời khai thống nhất xác định, chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo hụi, chị H có tham gia 02 dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 14/3/2020, gồm có 15 phần, mỗi dây chị H tham gia 01 phần; 01 phần hụi của dây hụi mở ngày 28/01/2020, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm có 15 phần. Chị Đỗ Thị H đều đã hốt hụi và nhận đủ tiền hụi từ chị Thạch Thị Sa M giao. Chị H thừa nhận còn nợ chị Thạch Thị Sa M số tiền hụi bằng 40.300.000 đồng. Đây là những tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy: Chị Đỗ Thị H thừa nhận có tham gia hụi do chị Thạch Thị Sa M làm chủ đầu thảo, chị đã hốt và nhận đủ tiền hụi trong dây hụi thứ 9, 23 mở ngày 14/3/2020; Dây hụi thứ 7 mở ngày 28/01/2020 cùng loại hụi 3.000.000 đồng. Chị H xác định các dây hụi này đều đã bể hụi, chị Đỗ Thị H cũng thừa nhận còn nợ tiền hụi chị Sa M trong 03 dây hụi bằng 40.300.000 đồng. Hiện 03 dây hụi đều đã bể không khui tiếp nên chị Đỗ Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi vốn đã nhận lại cho chị Sa M bằng 40.300.000 đồng. Chị Đỗ Thị H cho rằng chị không có khả năng trả nợ cho chị Sa M là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M buộc chị Đỗ Thị H phải trả cho chị Thạch Thị Sa M số tiền hụi còn nợ bằng 40.300.000 đồng, chị Thạch Thị Sa M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 42, 92; 147, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M.

Buộc chị Đỗ Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Sa M số tiền hụi còn nợ bằng **40.300.000** đồng *(Trong dây hụi mở ngày 14/3/2020, dây 9, 23; Dây hụi mở ngày 28/01/2020, dây 7, cùng loại hụi 3.000.000 đồng).* Chị Thạch Thị Sa M không yêu cầu tính lãi.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị H phải chịu 2.015.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Sa M các số tiền tạm ứng án phí 525.000 đồng, 472.500 đồng, 300.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0000456, 0000458, 0000467, cùng ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh